

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Tuyết Mai;

Ông Hướng Duy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1981, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T1 và bà Hoàng Thị T2; có vợ: Nguyễn Thị L Anh, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không, tiền án: Có 02 tiền án, nhân thân: Ngày 17/01/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 năm tù giam về tội cướp tài sản; ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 5 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1973; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1981; trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1952; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1957. Vắng mặt;

2. Anh Đặng Văn T3, sinh năm 1988. Vắng mặt;

3. Chị Lã Thị H, sinh năm 1968. Vắng mặt;

4. Anh Hà Văn H, sinh năm 1991. Vắng mặt;

5. Anh Vũ Văn T4, sinh năm 1975. Vắng mặt;

6. Bà Hoàng Thị T5, sinh năm 1967. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 02/5/2019, Nguyễn Minh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F3-5645 đi ra thị trấn T, huyện T mục đích tìm mua chất ma túy sử dụng, khi đến thôn Pác Luồng xã Đ, huyện T thấy một đồng cốt pha bằng sắt của ông Vũ Văn Q đang thi công nhà cho gia đình bà Lã Thị H, để cạnh đường không có người trông coi, nên Nguyễn Minh D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và Nguyễn Minh D lấy trộm 10 tấm cốt pha, sau đó đem 05 tấm cất giấu trong bụi cỏ và 05 tấm cất giấu trong ruộng ngô, rồi tiếp tục quay lại lấy trộm thêm 02 tấm cốt pha, do nặng không vác được, nên cất giấu ở ruộng rau lang. Tổng cộng D đã lấy trộm được 12 tấm cốt pha đem đi cất giấu. Sau đó đi về nhà ngủ, đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 03/5/2019, Nguyễn Minh D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.18 ra để vận chuyển các tấm cốt pha đem đi tiêu thụ, thì bị người dân phát hiện bắt giữ, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Minh D đã bỏ trốn. Đến ngày 06/5/2019 Nguyễn Minh D đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản 12 tấm cốt pha và khai nhận trước đó đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/5/2019 Nguyễn Minh D điều khiển xe mô tô 12F3- 5645 đem theo thanh sắt dài 30cm đi đến xưởng cơ khí của anh Nguyễn Thanh C quan sát, Nguyễn Minh D dùng thanh sắt cậy tấm tôn gần cửa ra vào đằng sau, Nguyễn Minh D vào trong xưởng lấy trộm gồm: 01 máy hàn điện tử; 01 máy cắt; 01 máy nghiền bột; 01 đồng hồ loại 120kg; 01 máy bơm nước; 01 đe bằng sắt và 01 mô tô máy phát điện điều hòa ô tô. Sau khi trộm được những tài sản trên, Nguyễn Minh D dùng xe mô tô chở về nhà và cho lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.18 cất giấu. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Minh D tiếp tục quay lại lấy trộm thêm 01 máy hàn cơ; 01 máy mài; 01 máy khoan bê tông; 01 cân đồng hồ loại 05kg, các vật trộm được do nặng và cồng kềnh, nên D đã đem đi cất giấu phía sau nhà

xưởng của anh Nguyễn Thanh C, đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 03/5/2019, Nguyễn Minh D dùng xe ô tô chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: 12 tấm cốt pha bằng sắt; 01 máy hàn điện tử; 01 máy cắt; 01 máy nghiền bột; 01 máy bơm nước; 01 đe bằng sắt; 01 mô tô máy phát điện điều hòa ô tô; 01 xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.18 và xe mô tô nhãn hiệu SUPERSIVA màu sơn nâu biển kiểm soát 12F3-5645.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTS, ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ Tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận: Giá trị tài sản mà Nguyễn Minh D đã trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thanh C ngày 01/5/2019 có giá trị 9.979.583 đồng; Trộm cắp tài sản của ông Vũ Văn Q có giá trị 6.225.000 đồng. Tổng cộng tài sản mà Nguyễn Minh D trộm cắp có giá trị là 16.204.583 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị hại là anh Vũ Văn Q thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng và khẳng định: Ngày 03/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho anh Vũ Văn Q 12 tấm cốt pha. Do đó, bị hại anh Vũ Văn Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, về hình phạt xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D mức án từ 03 đến 04 năm tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Lenovo.

Về trách nhiệm dân sự xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại.

Bị cáo Nguyễn Minh D thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 02/5/2019, Nguyễn Minh D đã có hành vi trộm cắp tài sản 12 tấm cốt pha của anh Nguyễn Thanh C và khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/5/2019 Nguyễn Minh D điều khiển xe mô tô 12F3- 5645 đem theo thanh sắt dài 30cm đi đến xưởng cơ khí của anh Nguyễn Thanh C cậy cửa trộm cắp sản 01 máy hàn điện tử; 01 máy cắt; 01 máy nghiền bột; 01 đồng hồ loại 120kg; 01 máy bơm nước; 01 đe bằng sắt và 01 mô tô máy phát điện điều hòa ô tô, đem về nhà và cho lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.18 cầu giầu, Nguyễn Minh D tiếp tục quay lại lấy trộm thêm 01 máy hàn cơ; 01 máy mài; 01 máy khoan bê tông; 01 cân đồng hồ loại 05kg, các vật trộm được do nặng và cồng kềnh, nên đã đem đi cất giấu ở phía sau nhà xưởng của anh Nguyễn Thanh C. Đến khoảng 03 giờ 15 phút Nguyễn Minh D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C- 081.18 vận chuyển các tấm cốt pha đi tiêu thụ, thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh D đã dịch chuyển tài sản của người khác trái pháp luật, mục đích lấy trộm để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Qua định giá, xác định giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Thanh C là 9.979.583 đồng; Trộm cắp tài sản của anh Vũ Văn Q là 6.225.000 đồng. Tổng cộng tài sản mà Nguyễn Minh D trộm cắp có giá trị là 16.204.583 đồng. Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Nguyễn Minh D đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản có giá trị 16.204.583 đồng, nhưng bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh D theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản cá nhân, được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thanh C, anh Vũ Văn Q, mục đích để

bán lấy tiền. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án, theo bản án số 03/HS-ST, ngày 17/01/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 năm tù giam; theo bản án số 41/HSST ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm tài sản, ngày 12/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án số 41/HSST ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, nên chưa được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung và phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, sau đó đến Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội trước đó và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Minh D sinh sống cùng bố mẹ, không có tài sản gì (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 23/5/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với ông Nguyễn Minh T1 là bố của bị cáo đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F3-5645 và cho bị cáo Nguyễn Minh D đi, chị Nguyễn Thị Lan A là vợ của bị cáo vay tiền Ngân hàng để mua xe ô tô và ông Nguyễn Minh T1 góp tiền mua xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.18 bị cáo đứng tên, nhưng ông Nguyễn Minh T1 và chị Nguyễn Thị Lan A không biết bị cáo mang xe đi trộm cắp, nên không liên quan.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với chiếc cân đồng hồ, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng, nhưng không có kết quả; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F3-5645 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-081.18, 02 chìa khóa, 01 giấy biên nhận, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 biên lai phí sử dụng đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Minh T1 (là bố của bị cáo) và chị Nguyễn Thị Lan A (là vợ của bị cáo), (theo biên bản trả lại tài sản ngày 29/5/2019 và ngày 03/6/2019); đối với 01 máy hàn điện tử, 01 máy cắt, 01 cân đồng hồ, 01 đe bằng sắt, 01 mô tơ máy phát điện, 01 máy bơm nước (đều đã qua sử dụng); đối với 12 tấm sắt cốt pha (đã qua sử dụng), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Nguyễn Thanh C và anh Vũ Văn Q (theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/5/2019 và ngày 03/6/2019); đối với 01 chiếc điện thoại di động Lenovo thu giữ của Nguyễn Minh D, xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo; đối với thanh sắt màu trắng dài 30cm, là công cụ dùng phá cửa, để trộm cắp tài sản không có giá trị, tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Thanh C khẳng định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì, tại phiên tòa bị hại anh Vũ Văn Q cũng khẳng định đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết nữa.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 03 (ba) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh sắt màu trắng, đã han rỉ, dài 30cm, 01 đầu vát hơi nhọn, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D: 01 điện thoại di động Lenovo, màu đen, đã qua sử dụng.

(vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 02/7/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy

